TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 11/2019/HNGĐ - ST
Ngày 04/4/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX- ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

HKTT: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã C, huyện H, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Á, sinh năm 1985

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Hồng Ch, sinh năm 1957 - là bố đẻ của anh Phạm Văn Á.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh T

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Văn Á:

Ông Vũ Ngọc Tr - là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, ông Tr; vắng mặt anh Á, ông Ch)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn Á, kết hôn ngày 18/01/2011 do tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn H, xã M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì chồng chị bị tai nạn lao động. Nguyên nhân dẫn đến việc chị ly hôn là do khi chồng chị bị tai nạn lao động và đi viện, chị đã tận tình chăm sóc chồng trên viện 03 năm, chị đã rất vất vả trong thời gian chồng đi viện nhưng bố chồng chị thì quản lý kinh tế, chị cảm thấy rất bí bích, mệt mỏi. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q, xã C, huyện H, tỉnh T từ tháng 01/2015 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Á nữa, chị xin được ly hôn với anh Phạm Văn Á.

Về con chung: Chị và anh Á có 01 con chung: Phạm Tiến D, sinh ngày 10/6/2011. Ly hôn, chị xin được nuôi con Phạm Tiến D, không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị không có thai. Do anh Á bị liệt tứ chi không thể chăm sóc, nuôi dạy con tốt được, chị kiên quyết xin nuôi con Phạm Tiến D.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn Á đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và xác minh với gia đình anh Á thì được bố mẹ anh Á là ông Phạm Hồng Ch và bà Nguyễn Thị L cung cấp như sau: Anh Á bị tai nạn lao động nên bị liệt tứ chi phải nằm một chỗ, bị chấn thương sọ não, anh Á nhận thức được nhưng không nói được. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Á kết hôn ngày 18/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn, anh Á và chị H chung sống cùng gia đình ông bà tại thôn H, xã M. Anh Á và chị H chung sống hạnh phúc cho đến khi anh Á bị tai nạn lao động vào khoảng tháng 9/2012. Sau khi anh Á bị tai nạn lao động, chị H cùng với gia đình ông bà trông nom, chăm sóc anh Á, đến khoảng tháng 01/2014 thì chị H bỏ đi khỏi nhà ông bà không chăm sóc anh Á và nuôi con. Khi chị H bỏ đi gia đình đã động viên chị H ở lại để chăm chồng, nuôi con nhưng chị H kiên quyết bỏ đi khỏi nhà ông bà. Chị H xin ly hôn anh Á, gia đình mong muốn chị H về đoàn tụ với chồng để chăm chồng, nuôi con. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh Á đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Á.

Về con chung: Chị H và anh Á có 01 con chung: Phạm Tiến D, sinh ngày 10/6/2011. Chị H xin ly hôn anh Á, đề nghị Tòa án giao con cho anh Á, gia đình ông bà sẽ có trách nhiệm chăm sóc cháu D, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H và anh Á không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Á, xin được nuôi con Phạm Tiến D, không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Ông Vũ Ngọc Tr là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Văn Á trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị H được ly hôn anh Á, đề nghị giao con Phạm Tiến D cho anh Á, gia đình anh Á sẽ có trách nhiệm chăm sóc cháu D, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Do cháu D đang ở với anh Á và ông bà nội từ khi chị H đi khỏi nhà chồng, cháu D cũng có nguyện vọng được ở với bố đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh Á không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Phạm Văn Á đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: Cho chị H được ly hôn anh Phạm Văn Á. Về con chung: Giao cháu Phạm Tiến D, sinh ngày 10/6/2011 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn Á có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nhưng chưa có lời khai của anh Á về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị H và anh Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn Á có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Anh Phạm Văn Á đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, ông Ch có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Á, ông Ch.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi anh Á bị tai nạn lao động và đi viện, chị H đã tận tình chăm sóc chồng trên viện 03 năm đã rất vất vả nhưng bố chồng chị quản lý kinh tế, chị cảm thấy rất bí bách, mệt mỏi. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 1/2015 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh Á không có mặt tại Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M thì sau khi anh Á bị tai nạn vào khoảng tháng 9/2012 chị H có chăm sóc anh Á một thời gian đến khoảng đầu năm 2014 thì chị H đi khỏi gia đình nhà chồng. Chị H xin ly hôn anh Á đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của đương sự. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Á đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Á là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Á có 01 con chung: Phạm Tiến D, sinh ngày 10/6/2011. Ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Tiến D, ông Ch và ông Tr - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Á đề nghị giao con cho anh Á, gia đình anh Á sẽ có trách nhiệm chăm sóc cháu, vì tuy anh Á bị liệt tứ chi phải nằm một chỗ, bị chấn thương sọ não, không nói được nhưng anh Á vẫn nhận thức được và cháu D là nguồn động viên tinh thần cho anh Á. Ủy ban nhân dân xã M đề nghị Tòa án giao con chung của chị H, anh Á cho người có đủ điều kiện về kinh tế, sức khỏe để chăm sóc con được tốt nhất. Anh Phạm Văn Á sau tai nạn lao động năm 2012 bị liệt tứ chi phải nằm một chỗ, bị chấn thương sọ não. Xét thấy anh Á bị liệt tứ chi phải nằm một chỗ, bị chấn thương sọ não nếu giao con cho anh Á sẽ không đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy cần giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Phạm Văn Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh Á về vấn đề này, do đó Tòa án không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị H và anh Á.

[3]Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Á, ông Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Á.

2. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Tiến D, sinh ngày 10/6/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Phạm Văn Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007866 ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Á, ông Phạm Hồng Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã M;
- Lưu.

.